

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, KHCNMT&VLXD^{ThànhN}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Để thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 247/2025/QH15) và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ), Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, đồng bộ Nghị quyết số 247/2025/QH15, Nghị quyết số 67/NQ-CP, tạo sự chuyên biến tích cực trong nhận thức và hành động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng với trọng tâm là phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong ngành Xây dựng vì sự phát triển bền vững của đất nước đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đề ra.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành Xây dựng, sự tham gia chủ động, tích cực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng, huy động mọi nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu tại Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Xây dựng với các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 247/2025/QH15, Nghị quyết số 67/NQ-CP trên phạm vi cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 247/2025/QH15, Nghị quyết số 67/NQ-CP đến các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong ngành Xây dựng, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Xây dựng trong công tác bảo vệ môi trường; xác định bảo vệ môi trường là một trong những trung tâm xuyên suốt trong tư duy, tầm nhìn và định hướng phát triển bền vững ngành Xây dựng và đất nước; thống nhất trong nhận thức và hành động coi chi cho môi trường là đầu tư cho phát triển, bảo đảm an ninh môi trường.

3. Ban hành danh mục các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

4. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nghiên cứu, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP; bảo đảm lồng ghép các nhiệm vụ, nội dung trong quá trình thực hiện Kế hoạch với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch có liên quan và trong thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình, nhằm nâng cao hiệu quả, tối ưu nguồn lực thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan báo cáo việc thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu. Giao Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 247/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 67/NQ-CP NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
I	CÁC NHIỆM VỤ ĐẾN HẾT NĂM 2026				
1	Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	Các Cục thuộc Bộ; Học viện chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Năm 2026	Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 1, mục I, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
2	Rà soát, cập nhật kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của Bộ Xây dựng (bao gồm lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải) phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 - 2035.				Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 9, mục I, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
2.1	Nghiên cứu, rà soát nội dung dự thảo Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực Xây dựng; đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy định về	Viện Vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý II năm 2026 ¹	

¹ Công văn số 1576/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 04/02/2026 của Bộ Xây dựng về việc triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp lần thứ 6, Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực Xây dựng phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 - 2035; dự thảo nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực Xây dựng trong dự thảo Kế hoạch giảm nhẹ của Bộ Xây dựng; gửi Vụ KHCNMT&VLXD				
2.2	Nghiên cứu, rà soát Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2024 của Bộ GTVT ² ; đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực GTVT phù hợp với với Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam giai đoạn 2026-2035; dự thảo nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực GTVT trong dự thảo Kế hoạch giảm nhẹ của Bộ Xây dựng; gửi Vụ KHCNMT&VLXD.	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý II năm 2026 ¹	
2.3	Rà soát, tổng hợp, xây dựng Hồ sơ dự thảo Kế hoạch giảm nhẹ của Bộ Xây dựng; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan; hoàn thiện nội dung dự	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; Viện Vật liệu xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý III năm 2026 ¹	

² Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực GTVT đến năm 2030.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	thảo; trình Bộ trưởng				
II	Các nhiệm vụ đến năm 2030 và các năm tiếp theo				
II.1	Khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường				
1	Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị, phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm tỷ lệ nước thải sinh hoạt tại các đô thị đặc biệt và đô thị loại I được thu gom, xử lý đạt khoảng 70%.	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 4, phần B, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
2	Kiểm soát chặt chẽ khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; hạn chế phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị lớn theo phân vùng môi trường; thực hiện lộ trình chuyển đổi xanh phù hợp trong hoạt động giao thông vận tải gắn với đầu tư hạ tầng và các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; có biện pháp loại bỏ phương tiện cơ giới không đủ tiêu chuẩn lưu hành gây ô nhiễm môi trường.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 6, phần B, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
3	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành				Thực hiện theo

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 7, phần B, mục II Phụ lục I Nghị quyết số 67/NQ-CP
3.1	Xây dựng, trình Bộ dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 của ngành Xây dựng bảo đảm phù hợp với Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ³ .	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Viện Vật liệu xây dựng; các đơn vị liên quan	Tháng 8/2026	
3.2	Nghiên cứu và thí điểm triển khai các hoạt động, công nghệ về thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất khác ³ .	Viện Vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng; Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố	Thí điểm mô hình tái chế từ năm 2027	
3.3	Nghiên cứu và ứng dụng thí điểm các	Vụ Quy hoạch - Kiến	Vụ Khoa học công nghệ,	2026-	

³ Nhiệm vụ được giao tại Công văn số 972/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 22/01/2026 của Bộ Xây dựng.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	giải kiến trúc xanh, công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng, sinh thái, phát thải thấp (thực hiện song song với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2097/QĐ-BXD ngày 24/11/2025 của Bộ Xây dựng) ³ .	trúc	môi trường và Vật liệu xây dựng; Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản; Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố	2030	
3.4	Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao thí điểm công nghệ lọc bụi cho các tòa chung cư, bệnh viện, trường học, trang bị thiết bị lọc không khí tích hợp và hệ thống thông gió ³ .	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các Trường đại học, Viện, Học viện thuộc Bộ	2026-2030	Triển khai các chương trình thí điểm trong giai đoạn 2027-2030 và có đánh giá, nhân rộng (nếu khả thi).
3.5	Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong hoạt động giao thông vận tải ³ .	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Các Cục; các Trường đại học, Viện, Học viện thuộc Bộ, UBND các tỉnh, thành phố	2026-2030	
3.6	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở đủ năng lực kiểm định khí thải phương tiện giao thông, tổ chức kiểm định và kết nối dữ liệu ³ .	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Các Cục; các Trường đại học, Viện, Học viện thuộc Bộ	2026-2030	
3.7	Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các bộ, ngành, địa phương ban hành cơ chế, chính sách và triển khai các nhiệm vụ, giải	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; các Cục:	2026-2030	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	pháp phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, hiện đại trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy hoạch của địa phương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ nếu có vấn đề vượt thẩm quyền ⁴ .		Đường bộ, Đường sắt, Hàng hải và Đường thủy, Hàng không, Kết cấu hạ tầng xây dựng, Phát triển đô thị; Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố		
II.2	Tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại				
1	Nghiên cứu hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật để đẩy mạnh hoạt động tái sử dụng nước thải làm nước đầu vào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 6, phần C, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
2	Nghiên cứu hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Viện Vật liệu xây dựng; các Cục, cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 6, phần C, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết

⁴ Nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1844/VPCP-CN ngày 03/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc lộ trình phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, hiện đại đến năm 2030.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	trong các công trình xây dựng.				số 67/NQ-CP
II.3	<i>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu</i>				
1	Kiểm soát lượng phát thải khí nhà kính, cung cấp dữ liệu kịp thời cho công tác hoạch định chính sách.	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng ⁵ ; các Cục ⁶ : Đăng kiểm, Đường bộ, Hàng hải và Đường thủy, Đường sắt, Hàng không	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Viện Vật liệu xây dựng; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 2, phần D, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
II.4	<i>Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu</i>				
1	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Xây dựng.	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng, Báo Xây dựng	Trung tâm Công nghệ thông tin; Tạp chí Xây dựng; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 2, phần E, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
II.5	<i>Tăng cường nguồn lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường</i>				
1	Tăng cường hiệu quả của bộ phận, cán bộ tham mưu, thực hiện công tác bảo vệ môi trường tương xứng với yêu cầu	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Tổng công ty; Công ty thuộc Bộ	2026 - 2030 và các năm	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi

⁵ Tổng hợp số liệu phát thải theo Thông tư 63/2024/TT-BGTVT.

⁶ Cung cấp số liệu hoạt động liên quan theo Thông tư 63/2024/TT-BGTVT và Thông tư 48/2017/TT-BGTVT.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	nhiệm vụ trong các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước.			tiếp theo	quản lý nêu tại điểm 2, phần G, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
2	Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Xây dựng.	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các Cục thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 4, phần G, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
3	Thực hiện các giải pháp, cơ chế đãi ngộ theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các Cục thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 6, phần G, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP
4	Đề xuất giải pháp thúc đẩy lộ trình ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thu gom, xử lý NTSH tập trung tại các đô thị, khu dân cư tập trung có xả thải vào các	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Cục Phát triển đô thị; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 8, phần G, mục II, Phụ lục I

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	lưu vực sông ⁷				của Nghị quyết số 67/NQ-CP
5	Xây dựng và nhân rộng các giải pháp, mô hình thành phố, đô thị sinh thái thông minh, giao thông thông minh và quản lý năng lượng thông minh.	Cục Phát triển đô thị	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; Các Cục: Kết cấu hạ tầng xây dựng, Đường bộ, Hàng hải và Đường thủy, Đường sắt, Hàng không; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 11, phần G, mục II, Phụ lục I của Nghị quyết số 67/NQ-CP

⁷ Nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông.

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN RÀ SOÁT, NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
I	Văn bản Bộ ban hành theo thẩm quyền				
1	Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hạ tầng theo hướng đa mục tiêu, tích hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành Xây dựng.	Các Cục: Phát triển đô thị, Kết cấu hạ tầng xây dựng, Đường bộ, Hàng hải và Đường thủy, Đường sắt, Hàng không	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các Trường, Học viện, Viện nghiên cứu thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 4, mục III Phụ lục II Nghị quyết số 67/NQ-CP
II	Văn bản được đề xuất trên cơ sở kết quả rà soát				
1	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan trong, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu chính sách về bảo vệ môi trường trong ngành Xây dựng	Các Cục: Kết cấu hạ tầng xây dựng, Phát triển đô thị, Đăng kiểm, Đường bộ, Hàng hải và Đường thủy, Đường sắt, Hàng không	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; các Trường, Học viện, Viện nghiên cứu thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nêu tại điểm 2, mục IV Phụ lục II Nghị quyết số 67/NQ-CP

2	<p>Rà soát, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các bộ, ngành, địa phương ban hành cơ chế, chính sách và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, hiện đại trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy hoạch của địa phương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ nếu có vấn đề vượt thẩm quyền⁴.</p>	<p>Vụ Vận tải và An toàn giao thông</p>	<p>Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; các Cục: Đường bộ, Đường sắt, Hàng hải và Đường thủy, Hàng không, Kết cấu hạ tầng xây dựng, Phát triển đô thị; Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố</p>	<p>2026-2030</p>	
---	--	---	---	------------------	--